TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ LANG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2018/HSST
Ngày 24- 4 -2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nông Thị Điềm.

2. Ông: Đàm Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Sao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Dim - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/HSST ngày 04/4/2018 đối với bị cáo:

Nông Văn S, sinh ngày 04/7/199x.

Sinh trú quán: Xóm NH, xã TĐ, huyện HL, Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn S1 và bà Hoàng Thị K; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2018 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Bà Nguyễn Thị Th - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Phan Văn T. Trú tại: Xóm ĐĐ, thị trấn TN, huyện HL, Cao Bằng.

+ Hoàng Văn K, Lục Văn H. Cùng trú tại: Xóm CK, xã TĐ, huyện HL, Cao Bằng.

+ Lục Văn T. Trú tại: Xóm PL, xã TĐ, huyện HL, Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 22/01/2018 tổ công tác Công an huyện Hạ Lang phối hợp với Đồn Biên phòng Thị Hoa và Chi cục Hải quan cửa khẩu Bí Hà, đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm NH, TĐ, HL, Cao Bằng, phát hiện Phan Văn T tàng trữ 03 (ba) gói nhỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng. T khai nhận đó là Hêroine, vừa mua với Nông Văn S với số tiền là 300.000 đồng, mục đích mua về để sử dụng. Qua lời khai của T, Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra S, phát hiện 16 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng. Đấu tranh tại chỗ phát hiện thêm 02 túi bên trong chứa chất bột màu trắng được gói bằng vỏ bao kim tiêm. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và S, đồng thời niêm phong tang vật theo quy định. Ngoài ra, còn thu giữ của Nông Văn S những tài sản sau: 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng; số tiền 4.478.000đ và 860 NDT tiền Trung Quốc.

Quá trình điều tra chứng minh được: Bản thân S sử dụng ma túy từ năm 2014, để có ma túy S thường xuyên sang Trung Quốc mua với người đàn ông Trung Quốc tên Âm. Sáng ngày 20/01/2018 bị cáo sang Trung Quốc mua ma túy với số tiền 2.800.000đ. Khi về nhà, S tách thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đến chiều tối ngày 22/01/2018 thì bị bắt giữ người cùng tang vật. Số ma túy thu giữ của Nông Văn S có trọng lượng 1,94 gam, của Phan Văn T có trọng lượng 0,09 gam, cả hai tang vật thu giữ trên được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận là ma túy, loại heroine.

Trước khi bị bắt, ngày 21/01/2018, S bán ma túy cho Lục Văn T với giá 100.000đ; ngày 22/01/2018 bán cho Hoàng Văn K, Lục Văn H mỗi người 01 gói với giá 100.000đ; ngày 22/01/2018 bán cho Phan Văn T 02 lần, lần 01 bán 02 gói với giá 200.000đ, lần 02 bán 03 gói với giá 300.000đ. Ngoài ra, S khai nhận được bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không nhớ tên và địa chỉ. Về số tiền tạm giữ, 2.000.000đ do S bán ma túy mà có; 2.478.000đ và 860 NDT là tiền mẹ S cho để chi tiêu gia đình; 01 điện thoại S dùng để liên lạc bán ma túy.

Lời khai của Lục Văn T, Hoàng Văn K, Lục Văn H và Phan Văn T hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSHL ngày 04/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố Nông Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn S từ 07 đến 08 năm tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đ và 01 điện thoại di động đang tạm giữ.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng biên giới, nhận thức pháp luật còn hạn chế, trước khi phạm tội có nhân thân tốt; Trong quá trình tố tụng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù.

Bị cáo cho rằng, Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo và không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần và số tiền mua bán ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Do sử dụng ma túy, nên bị cáo S thường xuyên sang Trung Quốc mua ma túy về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Ngày 22/01/2018 sau khi bán ma túy cho Phan Văn T thì bị bắt giữ người cùng tang vật. Số ma túy thu giữ của bị cáo có trọng lượng 1,94 gam, được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận là ma túy, loại heroine. Trước khi bị bắt, trong các ngày 21,22/01/2018, bị cáo nhiều lần bán ma túy cho: Lục Văn T, Hoàng Văn K, Lục Văn H và Phan Văn T, mỗi lần bán từ 100.000đ - 300.000đ.

Như vậy, chỉ trong vòng hai ngày, bị cáo đã bán ma túy 05 lần cho 04 người. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho tệ nạn mua bán trái phép ma túy ngày càng gia tăng hiện nay, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực và nhận thức để biết được việc mua bán trái phép chất ma túy là phạm pháp, tuy nhiên bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Do bị cáo bán ma túy nhiều lần cho rất nhiều người, mỗi lần bán đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên, là tình tiết định

khung được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do có 02 tình tiết định khung nên cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Phan Văn T, có hành vi mua ma túy với bị cáo về sử dụng, tuy nhiên không đủ trọng lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện Hạ Lang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là có căn cứ.

[3]. Về vật chứng: Số heroine thu giữ thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng và số tiền 2.000.000đ liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 2.478.000đ và 860 NDT, do không liên quan đến việc phạm tội nên Công an huyện đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[4]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[5]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nông Văn S 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 22/01/2018.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất heroine, mặt trước ghi: "Vật chứng thu giữ của Nông Văn S, bắt ngày 22/01/2018".

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang, theo biên bản ngày 19/4/2018.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nông Văn S phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện (02 bản);
- Chi cục THA huyện;
- UBND xã TĐ*(bằng thông báo);*
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nông Văn Tùng